

CÁC PHONG TRÀO ĐẤU TRANH Ở VIỆT NAM 1919-1925

Qua các hoạt động của những người Việt tại các nước chúng ta thấy rằng: phong trào yêu nước Việt kiều ở nước ngoài có vị trí, vai trò quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

4. Các hoạt động của giai cấp Tư Sản Việt Nam

Giai cấp tư sản Việt Nam ra đời sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thế lực về kinh tế, chính trị rất non yếu. Họ luôn bị chính quyền thực dân, tư sản Pháp và tư sản nước ngoài kìm hãm, chèn ép, cạnh tranh không cho phát triển. Mâu thuẫn giữa tư sản Việt Nam và tư sản nước ngoài luôn căng thẳng, gay gắt. Sau chiến tranh I, tư sản Việt Nam có nhiều hình thức đấu tranh chống độc quyền và đòi cải cách dân chủ.

Phong trào tẩy chay tư sản Hoa kiều (1919)

Sau tư sản Pháp, tư sản người Hoa có thế lực lớn trong nhiều ngành kinh doanh và tìm cách chèn ép, cạnh tranh với tư sản Việt Nam.

Năm 1919, để chống lại sự chèn ép của tư sản Hoa Kiều, tư sản Việt Nam đã dấy lên một phong trào “tẩy chay khách trú”, “tẩy chay các chủ (giới chủ Hoa kiều)” , lúc đầu ở Nam Kỳ, sau lan ra Bắc Kỳ, chủ yếu ở các thành phố Sài Gòn, Hà Nội, thị xã Thái Bình, Nam Định, Phủ Lí... Ở nhiều nơi, tư sản Việt Nam đã vận động nhân dân không mua hàng của người Hoa, tổ chức biểu tình, rải truyền đơn với các khẩu hiệu kêu gọi không buôn bán với người Hoa. Phong trào này đã thu hút được nhiều nhà buôn bán, kinh doanh, tầng lớp thanh niên, học sinh con em tư sản, địa chủ tham gia. Thực chất cuộc tẩy chay này phản ánh mâu thuẫn quyền lợi giữa tư sản Việt Nam với tư sản nước ngoài.

Lúc đầu, thực dân Pháp lợi dụng phong trào tẩy chay này đánh lạc hướng nhân dân và thanh niên Việt Nam, hướng cuộc đấu tranh của họ không phải vào chính sách khai thác, bóc lột tàn bạo của chúng, mà vào việc buôn gian, bán lận của Hoa kiều, buộc Hoa kiều phải nộp thêm nhiều tiền thuế cho chúng. Song khi phong trào tẩy chay phát triển mạnh mẽ, thực dân Pháp ngăn cấm, bắt giam một số người tham gia biểu tình, phong trào lập tức lắng xuống.

Đấu tranh chống độc quyền Sài Gòn

Nhằm độc chiếm thị trường, năm 1923 Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ đã

quyết định trao quyền xuất nhập khẩu ở cảng Sài Gòn cho một công ti Pháp. Giai cấp địa chủ và tư sản lớn ở Nam Kỳ đã kịch liệt phản đối, dùng báo chí hoặc các cuộc mít tinh công khai đấu tranh để giành quyền kinh doanh ở cảng Sài Gòn. Đấu tranh này được mọi tầng lớp nhân dân Nam Kỳ đồng tình, ủng hộ và có tiếng vang lớn tới Pháp. Vì thế chính quyền thực dân ở Đông Dương phải hoãn thi hành độc quyền cảng Sài Gòn.

Trong quá trình đấu tranh, tư sản, địa chủ lớn, công chức cao cấp, chủ yếu là ở Nam Kỳ, gồm Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long, Trương Văn Bền... đã tập hợp lại thành một tổ chức gọi là Đảng lập hiến (1923) nhưng chưa có hệ thống tổ chức và cương lĩnh chính trị, điều lệ. Cơ quan ngôn luận của Đảng Lập hiến là “Diễn đàn Đông Dương” và “Tiếng vang An Nam”. Thông qua các bản kiến nghị, yêu cầu, thỉnh cầu, những người đứng đầu nhóm Lập hiến chủ trương “Pháp - Việt đề huề”, chỉ đấu tranh đòi một số quyền tự do, dân chủ, nhưng chủ yếu đòi được tham gia vào bộ máy chính quyền thực dân (Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ, hội đồng thành phố...) và gia nhập quốc tịch Pháp. Như vậy, lập trường của những người trong Đảng lập hiến là lập trường của chủ nghĩa quốc gia dân tộc cải lương. Nhưng khi thực dân Pháp nhượng bộ (1925), dành cho một số ghế trong Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ..., những người theo Đảng lập hiến sẵn sàng thỏa hiệp với chúng.

5. Cao trào yêu nước đòi tự do dân chủ trong nước (1925 – 1926)

Phong trào yêu nước, đấu tranh đòi tự do, dân chủ trong nước, bắt đầu dấy lên từ năm 1923 và phát triển mạnh mẽ thành cao trào vào những năm 1925 – 1926.

Khởi đầu phong trào đòi tự do dân chủ là hoạt động của những tờ báo tiến bộ, lên án, đã kích mạnh mẽ chế độ thực dân, phê phán chủ nghĩa cải lương, phản bội dân tộc của nhóm Lập hiến, đại diện cho quyền lợi của tư sản, đại địa chủ Nam Kỳ và lan nhanh ra toàn quốc, lôi cuốn được đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia. Nhờ có sự tuyên truyền, vận động của một số tổ chức yêu nước, cách mạng của thanh niên trí thức, như Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên..., phong trào yêu nước, dân chủ của mọi tầng lớp nhân dân phát triển sôi nổi, mạnh mẽ, tiêu biểu là phong trào đòi trả tự do cho Phan Bội Châu và tổ chức lễ tang Phan Châu Trinh.

Phong trào đấu tranh đòi trả tự do cho Phan Bội Châu (1925)

Sau khi bắt được Phan Bội Châu (6 – 1925), thực dân Pháp đưa về giam

tại hoả lò (Hà Nội) và định bí mật thủ tiêu ông. Tin Phan Bội Châu bị mật thám bắt cóc đã được tăng trên một số tờ báo ở Trung Quốc và trong nước.

Việc Phan Bội Châu bị bắt làm chấn động dư luận. Hội Phục Việt đã tổ chức rải truyền đơn đòi thực dân Pháp phải thả Phan Bội Châu. Tình hình ấy buộc thực dân Pháp phải đưa Phan Bội Châu ra xử công khai ở Toà đại hình Hà Nội. Trước tòa án đế quốc, Phan Bội Châu đã hiên ngang bác bỏ những lời buộc tội của chúng. Khi tòa án kết án tử hình Phan Bội Châu, có người đứng lên xin thay chết cho ông.

Trước áp lực của công chúng, thực dân Pháp đã bỏ án tử hình và kết án khổ sai chung thân. Làn sóng đấu tranh đòi trả tự do cho Phan Bội Châu vẫn tiếp tục dâng cao. Hội Phục Việt đã rải truyền đơn kêu gọi các giới đồng bào trong nước đoàn kết đấu tranh đòi thực dân thả ngay Phan Bội Châu. Nhiều đơn phản kháng gửi tới hội Quốc Liên, toà án quốc tế La Hay (Hà Lan) và nghị viện Pháp. Nhiều điện văn gửi đến Toàn quyền Varen đòi thả Phan Bội Châu.

Trước sức mạnh đấu tranh của nhân dân, thực dân Pháp buộc phải thả Phan Bội Châu và đưa ông về “an trí” tại Huế cho đến khi ông qua đời (1940).

Lễ truy điệu và để tang Phan Châu Trinh

Phan Châu Trinh mất tại Sài Gòn ngày 24 – 3 - 1926. Vào lúc phong trào yêu nước của nhân dân đang phát triển, đám tang của Phan Châu Trinh đã trở thành quốc tang. Tại Sài Gòn có 14 vạn người dự lễ tang. Lễ truy điệu và việc để tang Phan Châu Trinh được tổ chức khắp nơi trong nước, được mọi tầng lớp nhân dân tham gia đông đảo.

Bon thực dân tìm cách ngăn cấm việc truy điệu, lập tức các cuộc bãi công, bãi thị, bãi khóa nổ ra liên tiếp.

Phong trào đòi thả Phan Bội Châu và đám tang Phan Châu Trinh trên thực tế đã trở thành cuộc biểu dương lực lượng, thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh giành quyền tự do, dân chủ của dân tộc ta.

Cuộc đón tiếp Bùi Quang Chiêu và đấu tranh đòi thả Nguyễn An Ninh (1926)

Bùi Quang Chiêu, một kĩ sư canh nông, quốc tịch Pháp ở Sài Gòn người cầm đầu Đảng lập hiến. Năm 1925, ông sang Pháp dự định Chính phủ Pháp ban hành các quyền tự do, dân chủ ở Đông Dương nhưng không thành. Bùi Quang Chiêu về nước, đến Sài Gòn chiều 24 – 3 – 1926. Lúc bấy giờ Đảng Thanh niên, được thành lập vào tháng 3 năm 1926, gồm

những thanh niên trí thức yêu nước Bùi Công Trừng, Lê Văn Chất, Nguyễn Trọng Hi, Trần Huy Liệu...và chưa có cương lĩnh đấu tranh, hệ thống tổ chức cụ thể, rõ ràng. Đảng này đã tổ chức đón tiếp Bùi Quang Chiêu, rồi phát động cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và đòi quyền tự do, dân chủ. Cuộc đón tiếp Bùi Quang Chiêu biến thành cuộc biểu tình có hàng vạn người tham gia. Đảng Lập hiến lo sợ, tuyên bố trung thành với chủ nghĩa Pháp - Việt đề huề và phản đối bạo động. Trước sự kiện này, nhân dân phản đối Bùi Quang Chiêu và phản đối chủ trương Pháp - Việt đề huề của Đảng Lập hiến, đồng thời đòi trả tự do cho Nguyễn An Ninh, một nhà báo, một trí thức yêu nước lúc bấy giờ. Nguyễn An Ninh tốt nghiệp đại học luật tại Pháp, về nước nhưng không cộng tác với thực dân. Ông còn dùng báo chí tuyên truyền, vận động đấu tranh chống chế độ thực dân, giành quyền tự do, dân chủ cho nhân dân. Ông đã bị thực dân Pháp bắt, kết án hai năm tù. Đảng Thanh niên phát truyền đơn kêu gọi nhân dân đấu tranh đòi thả Nguyễn An Ninh; đồng thời dự định tổ chức một cuộc tổng đình công lớn ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Một số nơi, công nhân, viên chức đã bỏ việc. Thực dân Pháp thẳng tay khủng bố những người tham gia đấu tranh. Tháng 4 – 1927, Đảng Thanh niên bị tan rã, nhưng ảnh hưởng của tổ chức này còn tồn tại khá lâu.

6. Phong trào công nhân Việt Nam 1919 -1925

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp thực hiện chính sách khai thác thuộc địa lần II ồ ạt, nó đã tác động mạnh mẽ đến giai cấp công nhân Việt Nam, với các đặc điểm sau:

Phong trào đấu tranh của công nhân diễn ra trong những điều kiện, hoàn cảnh mới.

Số lượng giai cấp công nhân công nghiệp tăng lên từ 10 vạn lên 22 vạn .

Sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam 1919 – 1925, có tính chất từ tự phát chuyển sang tự giác.

So với thời kì trước, từ 1919 trở đi, phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ về số lượng và chất lượng. Từ 1920 đến 1925 đã có 25 cuộc bãi công của công nhân.

Năm 1919, công nhân, thủy thủ tàu Sác-nơ đậu ở cảng Hải Phòng đòi tăng lương. Năm 1920, hơn 200 thủy thủ Pháp ở cảng Sài Gòn bãi công đòi phụ cấp đất đỏ. Cuộc đấu tranh này ảnh hưởng tích cực tới phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam.

Năm 1921, một số công nhân, thủy thủ Việt Nam làm việc trên các hăng tàu Pháp gia nhập Liên đoàn công nhân tàu biển ở Viễn Đông.

Năm 1922, công nhân, viên chức các sở công thương tư nhân ở Bắc Kỳ, đấu tranh đòi nghỉ chủ nhật có lương. Cuối năm này, 600 công nhân thợ nhuộm Sài Gòn - Chợ Lớn bãi công. Cuộc bãi công này trở thành một “dấu hiệu của thời đại” mới, “lần đầu tiên một phong trào như thế nhóm lên ở thuộc địa” [17;446]

Năm 1923 – 1924, nhiều cuộc bãi công nổ ra ở các trung tâm công nghiệp và đô thị lớn, như xi măng Hải Phòng, mỏ than Cẩm Phả, nhà máy điện, xay sát gạo, dệt,... ở Hà Nội, Hải Dương, Nam Định...

Năm 1925, phong trào công nhân có bước phát triển nhảy vọt, xuất hiện nhiều cuộc đấu tranh có quy mô lớn, bước đầu có tổ chức, lãnh đạo. Tiêu biểu là cuộc bãi công của một công nhân Ba Son (Sài Gòn) vào tháng 8 năm 1925. Cuộc bãi công này do Công hội đỏ của Tôn Đức Thắng tổ chức, lãnh đạo với yêu sách “đòi tăng lương 20% lương, đòi thợ bị đuổi trở lại làm việc, và giữ lệ nghỉ trước nửa giờ vào ngày lĩnh lương”. Cuộc bãi công này được công nhân, viên chức các nhà máy, công sở toàn thành phố hưởng ứng, ủng hộ. Kết quả, bọn chủ phải tăng

10% lương và thỏa mãn các yêu sách khác của công nhân. Nhưng công nhân Ba Son vẫn tiếp tục bãi công kéo dài thời hạn sửa chữa tàu Mi-sơ-lê, không cho tàu thủy này chở binh lính và vũ khí sang đàn áp cách mạng Trung Quốc.

Cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son (Sài Gòn) năm 1925, là mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển biến mới trong phong trào công nhân Việt Nam, chuyển dần từ “tự phát” lên trình độ “tự giác”. Vì cuộc đấu tranh này có tổ chức, lãnh đạo thống nhất, liên kết với phong trào đấu tranh khác và đấu tranh không chỉ có mục đích kinh tế mà vì mục đích chính trị, thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản của giai cấp công nhân Việt Nam.